TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:168/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 05 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thanh B, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thanh B, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thanh B và anh Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: gồm có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 24/10/2008. Chị B và anh T thỏa thuận giao con cho anh T nuôi dưỡng (đây cũng là nguyện vọng của cháu T), anh T không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thanh B và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị B tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh T nên được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị B đã nộp theo biên lai thu số 0013894 ngày 23/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Chị B được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THA DS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Phước, h. Mang Thít, Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dựa